

Kết luận

Một số hướng nghiên cứu và hành động

Patrick Gubry

Một bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ dân số-phát triển ở Việt Nam giúp ta rút ra một số hướng nghiên cứu và những hành động trong tương lai, như hầu hết đã được nêu ra ở một số chương của cuốn sách này. Sự đa dạng của các vùng trong nước ở đây giúp cho nhiều các nghiên cứu cơ bản đã tìm được hướng đi cho mình: chẳng hạn, chúng ta có thể nghĩ tới mối quan hệ giữa áp lực về dân số tăng lên với việc tăng cường các hệ thống sản xuất hay ngược lại, những đáp ứng về dân số cho các phát triển kinh tế.

An toàn lương thực là mối quan tâm lâu đời của nhân dân Việt Nam¹. Gắn đây vấn đề này đã được giải quyết, nhưng chúng tôi vẫn lo ngại rằng điều này không bền vững. Một mặt, nó gắn liền với việc phát triển trồng trọt, mặt khác gắn với kết quả của quá độ dân số.

Tương lai của quá độ dân số gắn liền với việc đề cao địa vị của người phụ nữ và vai trò của gia đình. Nhiều vấn đề được đặt ra: Liệu quá trình Đổi mới có thúc đẩy việc giảm bớt vai trò của những giá trị truyền thống hay ngược lại làm cho chúng phát triển hơn? Giáo dục sẽ phát triển ra sao khi ngày càng trở nên đắt đỏ với người dân? Quan hệ giữa các thế hệ trong cùng một gia đình sẽ thay đổi như thế nào? Tự do hóa kinh tế liệu sẽ làm cho tuổi

1. Ví dụ, lời chào truyền thống của người Việt Nam với người đối thoại : “Bác (anh, chị...) ăn cơm chưa?”

kết hôn lần đầu sớm hơn hay muộn hơn? Chẳng hạn người ta có thể nghĩ rằng thành đạt về kinh tế sẽ dẫn đến sự độc lập sớm hơn của thanh niên và vì vậy khả năng lập gia đình cũng sớm hơn, nhưng cũng có thể sự độc lập của họ đối với cha mẹ càng tăng thì trách nhiệm đối với gia đình của họ cũng lớn hơn, vì vậy tuổi lập gia đình sẽ muộn hơn.

Hiện nay chúng ta cần phải đánh giá hậu quả của sự gia tăng quan hệ tình dục ở tuổi vị thành niên. Những hậu quả này mang tính chất xã hội và gia đình, kinh tế, tâm lý, y tế và dân số.

Việc tránh thai sẽ tiến triển ra sao trong một bối cảnh được tự do hơn? Liệu nó có thúc đẩy sự thay đổi lối sống hay ngược lại, lại làm giảm kiểm soát xã hội và trách nhiệm trong kế hoạch hóa gia đình? Nạo phá thai là một vấn đề máu chốt và tỷ lệ này rất cao ở Việt Nam. Chắc chắn tồn tại ở đây nhu cầu chưa được đáp ứng về phòng tránh thai, và vì vậy cần phải có ngay các biện pháp nhằm hạn chế việc nạo phá thai, một việc làm vẫn được coi như một phương pháp tránh thai ở Việt Nam.

Một hiện tượng mới phát sinh và không ổn định : Sự thay đổi hàng năm về mức sinh, có liên quan tới những quan niệm về tương số. Vì vậy mà người ta nhận thấy năm 2000 có sự tăng lên rõ rệt về số lượng trẻ em được sinh ra: tỷ suất sinh trong 6 tháng đầu năm tăng 8,3% so với cùng kỳ của năm trước. Bởi vì năm 2000 là năm con Rồng, theo lịch của người Việt Nam, một con vật thần thoại trong số 12 con giáp tượng trưng cho cách tính lịch thời gian. Năm năm Rồng được coi là năm đẹp, may mắn đối với những đứa trẻ được sinh vào năm đó, dù là con trai hay con gái. Hơn nữa năm 2000 cũng là năm của thiên niên kỷ mới, năm may mắn. Vì vậy, *“trong những tuần vừa qua, các tờ báo của Việt Nam đăng nhiều bài viết của các chủ doanh nghiệp với chủ đề về tình trạng thiếu người, vì các nhân viên nữ của họ đang nghỉ đẻ”*. Điều này được trích dẫn từ một báo cáo: *“Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế ca ngợi bởi kết quả to lớn trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình ở các vùng nông thôn trong những năm vừa qua. Tổng tỷ suất sinh giảm từ 3,8 con/1 phụ nữ vào năm 1989 xuống 2,3 vào năm 1999. Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ giảm sinh sản nhanh nhất ở châu Á”*. (Báo cáo của Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, theo tin của hãng ASI/AFP ngày 28/6/2000). Chắc chắn đây là một hiện tượng mới (hay một sự tăng nhạy cảm) trong khi đã kiểm soát được mức sinh. Dĩ nhiên, những quan niệm mê tín về sinh con sẽ dẫn đến những hậu quả về kinh tế và xã hội, ảnh hưởng tiêu cực tới nhiều lĩnh vực, trước tiên là việc xây dựng cơ sở hạ tầng trường học để tiếp nhận một tỷ lệ lớn trẻ em được sinh ra hàng năm, cuối cùng là thâm hụt ngân sách nhà nước...

Già hóa dân số là do tỷ lệ sinh giảm. Các nghiên cứu về chủ đề này đã được tiến hành và chắc chắn vẫn được tiếp tục vì đây là điều không thể tránh khỏi và nó sẽ kéo theo một sự đảo lộn về xã hội.

Nếu chính sách y tế trước kia đã mang lại những kết quả tốt hơn hẳn so với những nước giàu có hơn, thì cần phải tự hỏi xem liệu tự do hóa về kinh tế có làm hệ thống y tế bị xuống cấp hay không? Đói nghèo tăng lên có làm cho các tầng lớp dân nghèo khó tiếp cận hơn với các dịch vụ y tế hay không? Các biện pháp bù lỗ cần phải được nghiên cứu, và điều này chắc chắn sẽ đặt ra vấn đề an sinh xã hội trong bối cảnh của nền kinh tế mới. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải tiếp tục cuộc đấu tranh để hạ thấp tỷ suất chết và nhất là tỷ suất chết sơ sinh, vì khả năng tiềm ẩn còn nhiều. Ở đây, một mặt có thể tác động đến những nguyên nhân chết phổ biến nhất, mặt khác có thể chú ý tới việc xây dựng cơ sở hạ tầng, vệ sinh y tế và biện pháp phòng bệnh ở những khu vực có tỷ suất chết cao. Bệnh tiêu chảy là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong ở trẻ em và vấn đề về cung cấp nước sạch vẫn là cơ bản, dù ở khu vực thành thị hay nông thôn. Bệnh sốt rét vẫn còn là mối quan tâm với thuốc kháng sinh phòng bệnh. Nhiều bệnh mới có liên quan tới việc giảm chất lượng môi trường và sự ô nhiễm diễn ra hàng ngày. Chương trình tiêm chủng vacxin cần được tiếp tục thực hiện. Cuối cùng, sự phát triển của bệnh HIV/AIDS cũng đáng lo ngại, cho dù tỷ lệ người nhiễm bệnh ở Việt Nam vẫn thấp hơn so với các nước trong khu vực. Về lĩnh vực này, tuyên truyền cho quần chúng là việc làm cần thiết; hiện nay công việc này đã được tiến hành trên cả nước.

Sự tồn tại chất độc hóa học đi-ô-xin ở khu vực phía Nam do các chất hóa học làm trụi lá cây mà Mỹ đã rải xuống trong những năm tháng chiến tranh, để lại những hậu quả di truyền lâu dài. Một nghiên cứu gần đây đã chứng minh rằng người cha bị nhiễm chất độc đi-ô-xin dù chỉ một lượng nhỏ, thì tỷ lệ sinh con trai của họ thấp hơn mức trung bình². Đó cũng là dấu hiệu của việc giảm mức sinh nếu như các bào thai con trai không thể sống được đến kỳ sinh đẻ. Điều này được chứng minh qua thực tế. Trong khi chờ đợi, các dị tật di truyền vẫn thường xuất hiện ở những người bị ảnh hưởng của chất độc màu da cam.

Một trong những sự phát triển có khả năng xảy ra nhất do tự do hóa kinh tế và xóa bỏ kiểm tra nơi cư trú là sự bùng nổ đô thị. Đầu tư được tập trung đa số ở các khu đô thị, điều này sẽ làm tăng thêm khoảng cách giàu nghèo giữa

2. Clapp Richard, Ozonoff David, 2000, Where the boys aren't: dioxin and the sex ratio. *The Lancet* (London), vol. 355, no 9218, p. 1838-1839.

thành phố và nông thôn mặc dù đã có sự cải thiện chung về điều kiện sống. Với tỷ lệ đô thị hóa trong nước còn thấp và tình trạng thiếu việc làm ở khu vực nông thôn, những người di tìm việc từ nông thôn ra thành thị sẽ tăng lên do sức hút việc làm, nhìn chung sẽ tạo ra áp lực về việc làm, nhà ở, môi trường và cơ sở hạ tầng ở các khu đô thị. Vì vậy, việc nghiên cứu trước tiên phải chú trọng tới sự phát triển này và các biện pháp quy hoạch đất đai.

Việc di cư ra nước ngoài ở Việt Nam được coi như không đáng kể, nếu so sánh với việc di cư ra nước ngoài rất nhiều trước đây và việc đóng cửa biên giới của các nước phát triển (theo con số thống kê chưa chính xác). Tuy nhiên, mức sống trung bình ở Việt Nam vẫn còn thấp nên khả năng di cư vẫn còn cao. Trước hết, cần ghi nhận sự phát triển giao lưu trong các nước ASEAN, ở đây việc di lại rất dễ dàng. Ở các nước phát triển phía Bắc, người ta ngày càng nói đến việc “nhập cư thay thế” để bù trừ cho sự già hóa về dân số của các nước này. Kiểu di cư này có thể tạo ra những tháo gỡ đáng kể trong tương lai, với điều kiện nó không khuyến khích việc xuất cảnh các chuyên gia giỏi ra nước ngoài.

Một kiểu di tản ra nước ngoài đã xuất hiện cách đây vài năm. Đó là việc phụ nữ Việt Nam xuất cảnh sang Trung Quốc lấy chồng. Chúng ta biết rằng chính sách “một con” thực hiện ở Trung Quốc và mong muốn có con trai luôn luôn theo đuổi người đàn ông Trung Quốc, đã gây ra rất nhiều vụ nạn thai nhi gái. *“Theo chuyên gia về gia đình Chen Xinlin, nêu trong tạp chí China Daily tháng 4/1999: Trung Quốc có khá nhiều đàn ông khó tìm được vợ”*³. Nạn buôn bán phụ nữ gia tăng⁴. Xuất hiện nhiều mạng lưới đưa phụ nữ vào Trung Quốc, nhất là phụ nữ Việt Nam, vì một số phụ nữ Việt Nam bị lôi cuốn bởi đời sống cao hơn ở một số tỉnh Đông Nam Trung Quốc. Hiện tượng này có thể tăng lên do một số kẻ lợi dụng và lôi kéo chị em phụ nữ. Một kiểu khác là việc cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài, được các tổ chức chính quyền Việt Nam thực hiện rất nghiêm túc và có quy định chặt chẽ.

Nhu cầu tăng trưởng kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường trong giải pháp nào? Vấn đề cơ bản là nhận thức trước được rằng nền kinh tế phát triển (gắn liền với đầu tư) đang cạnh tranh trực tiếp với việc bảo vệ môi trường (số lượng đầu tư mất đi khả năng sinh lợi của mình nếu người ta “Quốc tế hóa”

3. Nhật báo China Daily, nêu trong Courier International (Paris), no 507, 20 đến 26 tháng 7 năm 2000.

4. Tuần báo Liaowang, nêu trong báo Courier International (Paris), no 507, 20 đến 16 tháng 7 năm 2000.

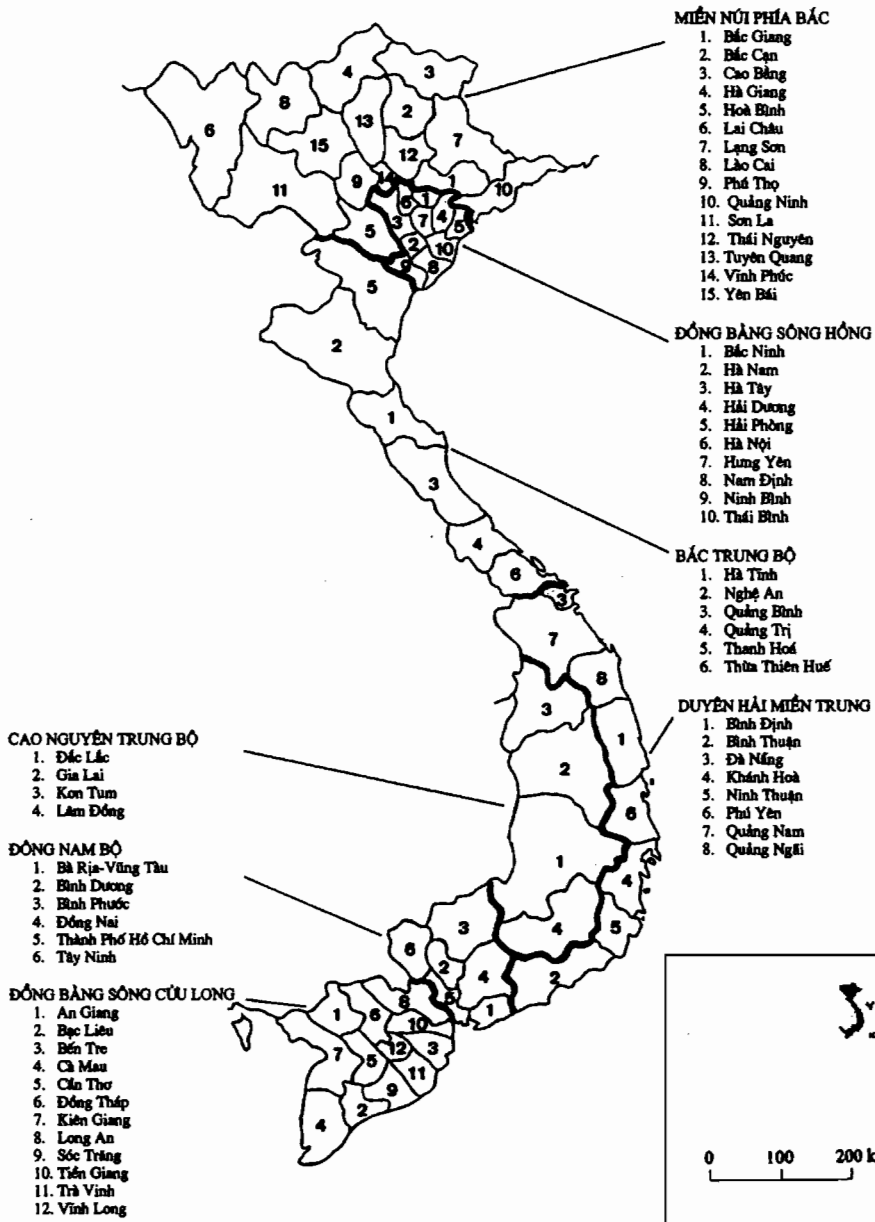
các chi phí bảo vệ môi trường. Môi trường thành thị, là nơi tập trung đông dân nhất, rõ ràng sẽ bị ảnh hưởng rõ rệt nhất.

Vai trò của môi trường hoàn toàn không thể bị coi nhẹ ở một đất nước như Việt Nam. Chúng ta biết rằng hiệu ứng nhà kính tăng lên đã kéo theo mực nước biển tăng. Trên quốc tế, người ta nhắc nhiều đến các quốc gia nằm dưới mực nước biển hay các hòn đảo như những “điểm nhạy cảm” với hiện tượng này, thì Việt Nam không được xếp vào số đó. Tuy nhiên, chính phủ Việt Nam coi vấn đề này ở tầm quốc tế và nghiên cứu quốc gia, vì hai vùng đồng bằng có độ cao thấp và môi trường sinh thái bấp bênh, là nơi ở và sinh sống của phần lớn người dân cả nước.

Tóm lại, việc xem xét các mối quan hệ dân số và phát triển ở Việt Nam rất có ích để giải quyết vấn đề đói nghèo. Công cuộc Đổi mới đã mang đến những tiến bộ đáng kể từ hơn 10 năm nay, song khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ngày càng tăng lại là vấn đề cần quan tâm. Trong bối cảnh hiện nay, xóa đói, giảm nghèo chắc chắn vẫn là vấn đề được Nhà nước quan tâm hàng đầu.



Miếu thờ



Bản đồ hành chính Việt Nam
(7 vùng địa lý, 61 tỉnh thành)
Người thực hiện : Anne-Laure Thini-Villerel, 2000